PHỤ LỤC 1
Danh mục thủ tục hành chính nội bộ rà soát, đơn giản hóa
(Kèm theo Quyết định số:……../QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thủ tục cho phép Đoàn vào (Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp Giấy đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh	Hoạt động đối ngoại nhà nước	32,000,000	32,000,000	0	Giữ nguyên
2	Thủ tục cho phép phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương	Hoạt động đối ngoại nhà nước	32,000,000	32,000,000	0	Giữ nguyên
3	Thủ tục giải quyết hồ sơ cho phép cán bộ, công chức, viên chức diện địa phương, đơn vị quản lý ra nước ngoài	Hoạt động đối ngoại nhà nước	177,600,000	177,600,000	0	Giữ nguyên
4	Thủ tục Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	Tài chính	65,216,000	45,651,200	19,564,800	Thực thi ngay Phương án
5	Thủ tục Chi hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tài chính	9,782,400	6,847,680	2,934,720	Thực thi ngay Phương án
6	Thủ tục tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng văn bản QPPL	224,000,000	179,200,000	44,800,000	Sở Tư pháp tham mưu văn bản thực thi Phương án
7	Thủ tục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Xây dựng văn bản QPPL	720,000,000	576,000,000	144,000,000	Sở Tư pháp tham mưu văn bản thực thi Phương án

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
8	Thủ tục Xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện)	Thi đua, khen thưởng	5,217,280	3,912,960	1,304,320	Thực thi ngay Phương án
9	Thủ tục Xét, đề nghị tặng Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua", Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện)	Thi đua, khen thưởng	5,217,280	3,912,960	1,304,320	Thực thi ngay Phương án
10	Thủ tục Thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025)	Xây dựng nông thôn mới	4,239,040	4,239,040	0	Thực thi ngay Phương án (bãi bỏ thủ tục)
11	Thủ tục điều động công chức	Nội vụ	70,922,400	51,357,600	19,564,800	Thực thi ngay Phương án
12	Thủ tục chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với viên chức	Nội vụ	35,461,200	25,678,800	9,782,400	Thực thi ngay Phương án
13	Thủ tục tiếp nhận cán bộ cấp xã vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển	Nội vụ	115,200,000	86,400,000	28,800,000	UBND TP Tây Ninh tham mưu văn bản thực thi Phương án
14	Thủ tục tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác	Nội vụ	57,600,000	43,200,000	14,400,000	UBND TP Tây Ninh tham mưu văn bản thực thi Phương án

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
15	Thủ tục Nâng lương thường xuyên, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức	Nội vụ	71,680,000	56,320,000	15,360,000	UBND huyện Bến Cầu tham mưu văn bản thực thi Phương án
16	Cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề	Nội vụ	3,264,000	3,264,000	0	Giữ nguyên
17	Bổ nhiệm vào ngạch công chức	Nội vụ	4,569,600	4,569,600	0	Giữ nguyên
18	Xếp lương cán bộ cấp xã	Nội vụ	6,854,400	6,854,400	0	Giữ nguyên
19	Chấm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường	Nội vụ	186,048,000	186,048,000	0	Giữ nguyên
20	Thủ tục xem xét cho công chức thôi việc	Nội vụ	48,000,000	48,000,000	0	Giữ nguyên
21	Đăng tin bài trên cổng Thông tin điện tử	Thông tin truyền thông	816,000,000	489,600,000	326,400,000	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
22	Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Phổ biến giáo dục pháp luật	1,632,000	979,200	652,800	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
23	Cấp giấy chứng nhận số nhà	Xây dựng	391,680,000	261,120,000	130,560,000	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
24	Thủ tục Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn	Giáo dục nghề nghiệp	552,960,000	440,640,000	112,320,000	Thực thi ngay Phương án
25	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	960,000	760,000	200,000	Thực thi ngay Phương án

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
26	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	9,600,000	7,608,000	1,992,000	Thực thi ngay Phương án
27	Thủ tục thông báo tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội bằng hình thức băng rôn, bảng	Thông tin, tuyên truyền	8,152,000	4,076,000	4,076,000	Sở Văn hóa, TT và Du lịch tham mưu văn bản thực thi Phương án
28	Thủ tục công nhận sáng kiến cấp huyện	Khoa học và công nghệ	28,800,000	23,040,000	5,760,000	Thực thi ngay Phương án
29	Thủ tục cấp mới hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và công nghệ	6,720,000	2,880,000	3,840,000	Thực thi ngay Phương án
30	Thủ tục cấp lại mật khẩu hộp thư điện tử công vụ	Khoa học và công nghệ	6,720,000	6,720,000	0	Giữ nguyên
31	Thủ tục Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dực và đào tạo	739,200,000	739,200,000	0	Giữ nguyên
32	Thủ tục Điều chỉnh bổ sung danh mục SGK để sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dực và đào tạo	739,200,000	528,000,000	211,200,000	Thực thi ngay Phương án
33	Thủ tục Tổ chức cuộc thi, hội thi cấp trung học	Giáo dực và đào tạo	57,600,000	46,080,000	11,520,000	Thực thi ngay Phương án
34	Thủ tục Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dực và đào tạo	25,920,000	25,920,000	0	Thực thi ngay Phương án (bãi bỏ thủ tục)
35	Thủ tục thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Y tế	2,720,000,000	2,176,000,000	544,000,000	Thực thi ngay Phương án

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
36	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Đất đai	54,400,000	54,400,000	0	Giữ nguyên
Tổng cộng			**8,034,415,600**	**6,380,079,440**	**1,654,336,160**	

Ghi chú:

Tổng số thủ tục hành chính nội bộ của tỉnh Tây Ninh đã công bố theo Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 là 71 thủ tục. Trong đó đưa phê duyệt phương án đơn giản hóa và rà soát là 36/71 thủ tục (đạt tỷ lệ 50,70%). Kết quả rà soát, đơn giản hóa cụ thể như sau:

- Giữ nguyên 11 thủ tục (chiếm tỷ lệ 30,56%).
- Đơn giản hóa được 25/36 thủ tục (đạt tỷ lệ 69,44%). Tỷ lệ cắt giảm chi phí là: 8,034,415,600 đồng - 6.380.079.440 đồng = 1.654.336.160 đồng (Tương ứng với tỷ lệ 20,59%).